

Số: 386/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 22 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất và hệ số điều chỉnh giá đất làm căn cứ tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng Dự án Xây dựng đường Cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài - Lào Cai theo hình thức hợp đồng BOT trên địa bàn huyện Yên Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp xác định giá đất, xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất, định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định phân loại đường, phố phân khu vực, phân vị trí đất và Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh tại Văn bản số 1507/HĐTĐGD-STC ngày 17/9/2020; đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 312/TTr-STNMT ngày 18/9/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất và hệ số điều chỉnh giá đất làm căn cứ tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng Dự án Xây dựng đường Cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài - Lào Cai theo hình thức hợp đồng BOT trên địa bàn huyện Yên Sơn, cụ thể như sau:

1. Đất nông nghiệp

- Đất trồng cây hàng năm (khu vực II, vị trí 1): Giá đất tính tiền bồi thường là 43.000 đồng/m²; Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024);

- Đất trồng cây hàng năm (khu vực II, vị trí 2): Giá đất tính tiền bồi thường là 38.000 đồng/m²; Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024);

- Đất trồng cây hàng năm (khu vực II, vị trí 3): Giá đất tính tiền bồi thường là 33.000 đồng/m²; Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024);

- Đất trồng cây hàng năm (khu vực II, vị trí 4): Giá đất tính tiền bồi thường là 28.000 đồng/m²; Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024);

- Đất trồng cây lâu năm (khu vực II, vị trí 1): Giá đất tính tiền bồi thường là 35.000 đồng/m²; Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024);

- Đất trồng cây lâu năm (khu vực II, vị trí 2): Giá đất tính tiền bồi thường là 32.000 đồng/m²; Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024);

- Đất trồng cây lâu năm (khu vực II, vị trí 3): Giá đất tính tiền bồi thường là 29.000 đồng/m²; Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024);

- Đất trồng cây lâu năm (khu vực II, vị trí 4): Giá đất tính tiền bồi thường là 26.000 đồng/m²; Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024);

- Đối với đất nuôi trồng thủy sản (khu vực II, vị trí 1): Giá đất tính tiền bồi thường là 32.000 đồng/m²; Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024);

- Đất nuôi trồng thủy sản (khu vực II, vị trí 4): Giá đất tính tiền bồi thường là 23.000 đồng/m²; Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024);

- Đất trồng rừng sản xuất (khu vực II, vị trí 1): Giá đất tính tiền bồi thường là 14.000 đồng/m²; Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024);

- Đất trồng rừng sản xuất (khu vực II, vị trí 3): Giá đất tính tiền bồi thường là 12.000 đồng/m²; Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024);

- Đất trồng rừng sản xuất (khu vực II, vị trí 4): Giá đất tính tiền bồi thường là 10.000 đồng/m²; Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024).

2. Đất ở

- Đất ở ven trục đường giao thông chính: Giá đất tính tiền bồi thường là 300.000 đồng/m²; Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024);

- Đất ở tại nông thôn Khu vực III, vị trí 1 (địa phận xã Nhữ Khê): Giá đất tính tiền bồi thường là 170.000 đồng/m²; Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 2,83 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024);

- Đất ở tại nông thôn Khu vực III, vị trí 1 (địa phận xã Đội Bình): Giá đất tính tiền bồi thường là 170.000 đồng/m²; Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 2,13 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn, các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng các công trình theo Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của pháp luật liên quan.

2. Các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Cục Thuế tỉnh: theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Cục Trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3; (thực hiện)
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, ĐC (Tính 22).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sơn